

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép đổi tên Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định thành Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Gia Lai và phê duyệt Điều lệ Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Công văn số 1911/BNV-TCPCP ngày 29/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 359/TTr-SNV ngày 30 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho phép đổi tên Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định thành Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Gia Lai và phê duyệt Điều lệ Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Gia Lai có trách nhiệm thông báo việc đổi tên đến các cơ quan, tổ chức liên quan và toàn thể hội viên; tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Gia Lai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C7. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Thị Thanh Lịch

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI CÁC HỢP TÁC XÃ VÀ DOANH NGHIỆP PHỤC VỤ
NÔNG NGHIỆP TỈNH GIA LAI**

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên Hiệp hội

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Gia Lai.

2. Tên viết tắt: Hiệp hội các HTX và DN nông nghiệp Gia Lai.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội các HTX và DN nông nghiệp Gia Lai (sau đây gọi tắt là *Hiệp hội*) là tổ chức xã hội – nghề nghiệp, do các hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực kinh tế hợp tác, nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Hiệp hội thực hiện công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn; phát huy sức mạnh tập thể nhằm trao đổi thông tin kinh tế, kỹ thuật, giá cả, thị trường; tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao kỹ năng tổ chức và quản lý hợp tác xã, doanh nghiệp; học tập kinh nghiệm lẫn nhau; tiếp nhận và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án về phát triển nông nghiệp, nông thôn; góp phần phát triển kinh tế nông thôn, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới của Tỉnh.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở Hiệp hội đặt tại số nhà 135 đường Lê Hồng Phong, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Gia Lai, trong lĩnh vực kinh tế hợp tác, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Quyền của Hiệp hội

1. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ hội đã được phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của hội. Được cung cấp thông tin, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nông nghiệp cho Hiệp hội viên.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Hiệp hội.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
5. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
6. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế hợp tác, nông nghiệp và phát triển nông thôn, doanh nghiệp nông nghiệp; tư vấn, phản biện và giám định xã Hiệp hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; thực hiện nghiệp vụ tư vấn, hỗ trợ thực hiện các loại hình dịch vụ đầu vào, đầu ra trong HTX; quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; phát triển ngành nghề nông thôn; giới thiệu, trao đổi, cung ứng các loại giống cây trồng, vật nuôi mới, các loại vật tư, trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, chế biến nông lâm sản và thủy sản; hướng dẫn liên doanh, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm khi có hội viên trong Hiệp hội và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu.
7. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội; được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao (nếu có).

10. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp kỷ luật và Điều lệ Hiệp hội.

11. Hoà giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội.

12. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hiệp hội

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội và điều lệ Hiệp hội.

2. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Tập hợp, phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai.

5. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn; kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; các thông tin kinh tế, khoa học, kỹ thuật trong tỉnh, trong nước, ngoài nước cung cấp đến từng hội viên trong mỗi kỳ sinh hoạt của Hiệp hội để hội viên có cơ sở nghiên cứu thực hiện.

6. Tổ chức hội nghị, hội thảo, cung cấp thông tin, tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh, phổ biến kiến thức về khoa học, công nghệ, về sản xuất kinh doanh cho hội viên, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; năng lực tổ chức và kinh nghiệm quản lý của các hội viên hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

7. Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của Hiệp hội để làm cơ sở cho Hiệp hội tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

8. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả

các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định pháp luật.

9. Báo cáo hồ sơ tổ chức đại hội theo pháp luật hiện hành về hội.

10. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký, thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, Hiệp hội phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11. Hàng năm, Hiệp hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của hội với cho Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

12. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

13. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

14. Lập và lưu giữ tại trụ sở hội danh sách hội viên, tổ chức thuộc hội, so sách, chứng từ về tài sản, tài chính của hội, biên bản các cuộc họp ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra hội.

15. Kinh phí thu được phải dành cho hoạt động hội theo quy định của điều lệ Hiệp hội, không được chia cho hội viên.

16. Việc sử dụng kinh phí của hội phải chấp hành quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Hàng năm, Hiệp hội báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội.

17. Ban hành các quy chế về hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra hội; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội; khen thưởng, kỷ luật; quản lý hội viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội; quản lý và sử dụng con dấu của hội và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

18. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của hội vào cơ sở dữ liệu về hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về hội.

19. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

20. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Hiệp hội cho UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.

21. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

22. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: là các Hợp tác xã nông nghiệp, doanh nghiệp nông nghiệp, các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Hội viên tập thể); các công dân Việt Nam (Hiệp hội viên cá nhân) sinh sống, làm việc, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn hoặc có liên quan, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ và tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên của Hiệp hội.

- Hội viên tập thể là những Hợp tác xã, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến nông nghiệp, nông thôn; tổ chức kinh tế, khoa học kỹ thuật, đào tạo hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp do Giám đốc hoặc người được ủy quyền của tổ chức đó làm đại diện.

- Hội viên cá nhân là những người tự nguyện, có hiểu biết và hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, có điều kiện tham gia các hoạt động của Hiệp hội, không phân biệt đang công tác hay đã nghỉ hưu.

b) Hội viên liên kết, hội viên danh dự: là những công dân, tổ chức Việt Nam đang sinh sống, lao động, làm việc, hoạt động trên địa bàn tỉnh Gia Lai, có các hoạt động, nghề nghiệp phù hợp với điều lệ nhưng không có điều kiện hoặc không đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, tán thành điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin vào Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét kết nạp làm hội viên liên kết hoặc Hiệp hội viên danh dự.

- Hội viên liên kết là các tổ chức, cá nhân, cơ quan nghiên cứu khoa học, các tổ chức kinh tế khác, hợp tác hỗ trợ Hiệp hội bằng các hoạt động phù hợp với Điều lệ của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

- Hội viên danh dự là những người có uy tín cao, có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động của Hiệp hội, có khả năng đóng góp nhiều cho Hiệp hội được Hiệp hội mời làm hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn cá nhân, tổ chức trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Cá nhân là công dân Việt Nam, từ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; cơ quan, tổ chức là pháp nhân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực hợp tác xã, nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Có nhu cầu hợp tác với các hội viên, hỗ trợ nhau cùng phát triển;

c) Có đơn tự nguyện xin gia nhập và tán thành điều lệ của Hiệp hội;

d) Góp vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Điều lệ Hiệp hội (trừ các đơn vị quản lý nhà nước);

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp theo quy định của pháp luật; được Hiệp hội giúp đỡ, bảo trợ trong các công trình nghiên cứu, thử nghiệm, sáng kiến phát minh trong lĩnh vực khuyến nông, khuyến lâm; phát triển ngành nghề nông thôn; giới thiệu, trao đổi, cung ứng các loại giống cây trồng, vật nuôi mới; các loại vật tư; trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp;

2. Được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức như phổ biến kinh nghiệm sản xuất kinh doanh; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ khoa học công nghệ và quản lý; được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến lĩnh vực hoạt động; dự hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn, trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; tham quan, học tập kinh nghiệm ở trong nước do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương, công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội Hiệp hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được tham gia các Hiệp hội khác theo quy định của pháp luật;

6. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên. Khi có nguyện vọng ra khỏi Hiệp hội, hội viên làm đơn gửi Ban thường vụ Hiệp hội để xem xét, chuẩn y. Hội viên xin ra khỏi Hiệp hội, bị khai trừ được Hiệp hội trả lại vốn góp khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Hiệp hội.

7. Được cấp thẻ hội viên; được giới thiệu hội viên mới; được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

8. Hội viên liên kết, Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục kết nạp hội viên: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu trở thành hội viên của Hiệp hội phải làm đơn xin gia nhập Hiệp hội gửi Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội: Hội viên khi có nguyện vọng xin ra Hiệp hội thì làm đơn gửi Ban Thường vụ Hiệp hội để Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét chuẩn y.

3. Khai trừ hội viên trong các trường hợp sau:

a) Không góp vốn đủ trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày xin tham gia Hiệp hội;

b) Không tham gia sinh hoạt Hiệp hội liên tục trong vòng 18 tháng kể từ ngày xin tham gia Hiệp hội;

c) Không đóng hội phí trong vòng 24 tháng.

4. Việc xem xét kết nạp vào Hiệp hội, cho ra khỏi Hiệp hội, khai trừ hội viên do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ Hiệp hội tán thành.

Ban Chấp hành ban hành Quy chế quy định cụ thể về kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hiệp hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội Hiệp hội.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội.
3. Ban Kiểm tra Hiệp hội.
4. Văn phòng Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội Hiệp hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội Hiệp hội bất thường. Đại hội Hiệp hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội Hiệp hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội.

b) Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử.

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Hội.

d) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có); gia nhập liên hiệp các Hiệp hội cùng lĩnh vực hoạt động.

đ) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất (nếu có).

e) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

g) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra.

h) Quyết định những vấn đề có liên quan nhằm phát triển Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

i) Thông qua nghị quyết Đại hội Hiệp hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội Hiệp hội

a) Đại hội Hiệp hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định nhưng không quá 17 (mười bảy) người. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội Hiệp hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 15% số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra

đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

g) Phát triển mối quan hệ với các tổ chức khác.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số thành viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không quá 05 người. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Báo cáo công tác trong các kỳ họp Ban Chấp hành.

d) Quyết định các kế hoạch công tác và tổ chức nhân sự để thực hiện chương trình hoạt động hàng năm của Hiệp hội.

đ) Quyết định thành lập các bộ phận chuyên môn thuộc Hiệp hội và báo cáo ra Ban chấp hành tại kỳ họp gần nhất.

e) Quyết định tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn và tổ chức các đoàn tham quan học tập kinh nghiệm của Hiệp hội ở trong tỉnh, trong nước và quốc tế (nếu có) theo quy định của pháp luật.

g) Góp ý các dự án và văn bản hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

h) Quyết định cử người làm việc tại Hiệp hội đi dự các hội nghị quan trọng trong nước, quốc tế và đi công tác nước ngoài (nếu có) liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, theo quy định của Nhà nước.

i) Quyết định việc gia nhập làm thành viên tự nguyện của Liên hiệp các Hội khoa học – Kỹ thuật tỉnh Gia Lai, các tổ chức xã Hiệp hội nghề nghiệp và Hội khác theo quy định của pháp luật.

k) Quyết định các vấn đề thi đua, khen thưởng và kỷ luật thuộc thẩm quyền của Hiệp hội.

l) Xét quyết định kết nạp, cho ra khỏi Hiệp hội và khai trừ Hiệp hội viên.

m) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hội;

n) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ họp 06 tháng 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, một số ủy viên do Đại hội Hiệp hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội Hiệp hội quyết định nhưng không quá 03 người. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên.

b) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Hiệp hội, hội viên, các tổ chức thuộc Hiệp hội đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra hội viên trong các hoạt động để biểu dương khen thưởng, đồng thời phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật để kịp thời chấn chỉnh.

c) Kiểm tra các hoạt động kinh tế, tài chính của Hiệp hội và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội; xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Hiệp hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hiệp hội

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

- Có quốc tịch Việt Nam.

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích.

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 Hiệp hội.

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội; trừ trường

hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Nhân sự dự kiến chủ tịch Hiệp hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội Hiệp hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội.

c) Bổ nhiệm nhân sự Văn phòng Hiệp hội, Thư ký Hiệp hội và các tổ chức khác do Hiệp hội thành lập.

d) Quản lý và sử dụng tài sản và tài chính của Hiệp hội theo quy chế của Hiệp hội và theo quy định của pháp luật.

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

4. Số lượng Phó Chủ tịch Hiệp hội được bầu không quá 02 phó chủ tịch chuyên trách. Số lượng phó chủ tịch không chuyên trách do hội tự quyết định nhưng không quá 03 lần số lượng phó chủ tịch chuyên trách.

5. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân.

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hiệp hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hiệp hội hoặc bị Tòa án kết án có tội.

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hiệp hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hiệp hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hiệp hội.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội.

8. Thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội; chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ; định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về các hoạt động của Hiệp hội; lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban chấp hành Hiệp hội; chịu trách nhiệm về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội trước Ban Chấp hành và trước pháp luật.

Điều 18. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế và do Thư ký Hiệp hội điều hành trực tiếp.

2. Văn phòng Hiệp hội bố trí nhân sự thực hiện công tác chuyên môn; số lượng người làm việc tại văn phòng Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội quyết định và ban hành quy chế hoạt động.

3. Khi cần và có nhu cầu thì thành lập các tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, dịch vụ khoa học kỹ thuật và sản xuất kinh doanh trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Văn phòng Hiệp hội có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Thường vụ Hiệp hội thực hiện các nhiệm vụ thu, chi tài chính; văn thư lưu trữ và phục vụ các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, Đại hội Hiệp hội thường kỳ và Đại hội Hiệp hội bất thường dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Hiệp hội.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HIỆP HỘI

Điều 19. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hiệp hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hiệp hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 20. Thu hồi con dấu của Hiệp hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hiệp hội đổi tên, Hiệp hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản

1. Tài chính của Hiệp hội

a) Nguồn thu gồm:

- Hiệp hội phí gia nhập: đóng góp 01 lần duy nhất khi gia nhập Hiệp hội. Mức đóng góp là 2.000.000 VNĐ/Hiệp hội viên (Hai triệu đồng Việt Nam) đối với Hiệp hội viên chính thức.

- Hiệp hội phí hàng tháng: đóng góp theo định kỳ 06 tháng một lần, mỗi năm hai kỳ. Mức đóng góp: 50.000 đồng/tháng đối với tổ chức, 20.000 đồng/tháng đối với cá nhân.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí do các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ theo quy định của pháp luật.

- Các khoản thu hợp pháp khác của Hiệp hội.

b) Các khoản chi gồm:

- Chi cho các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội.

- Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho Thư ký Hiệp hội và người làm việc tại Văn phòng Hiệp hội.

- Chi cho tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp thông tin; tham quan học tập kinh nghiệm trong, ngoài tỉnh, ngoài nước (nếu có) của Hiệp hội viên do Hiệp hội tổ chức.

- Đóng hội phí cho các tổ chức trong tỉnh và trong nước mà Hiệp hội là thành viên (nếu có).

- Chi mua trang thiết bị văn phòng Hiệp hội (nếu có).
- Chi khen thưởng, hỗ trợ, tài trợ.
- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Hiệp hội

a) Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hiệp hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Khi Hiệp hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Hiệp hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Hiệp hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn tự có của Hiệp hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hiệp hội.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

a) Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội;

b) Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Hiệp hội phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hội;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hiệp hội (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do

các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hiệp hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hiệp hội

1. Giải quyết tài sản, tài chính của Hiệp hội khi chia, tách:

a) Sau khi chia Hiệp hội, Hiệp hội bị chia chấm dứt hoạt động, quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính được chuyển giao cho hội mới theo quyết định chia hội;

b) Sau khi tách, các Hiệp hội thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính của mình phù hợp với mục đích hoạt động của Hiệp hội đó.

2. Giải quyết tài sản, tài chính của Hiệp hội khi sáp nhập:

a) Hiệp hội được sáp nhập vào hội khác, thì tài sản, tài chính của Hiệp hội được sáp nhập chuyển giao cho hội sáp nhập;

b) Hội sáp nhập được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, tài chính hiện có, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán về tài sản, tài chính và các hợp đồng dịch vụ đang thực hiện của hội được sáp nhập.

3. Giải quyết tài sản, tài chính của Hiệp hội khi Hiệp hội hợp nhất:

a) Sau khi hợp nhất hội thành hội mới, các hội hợp nhất chấm dứt tồn tại, hội mới được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, các hợp đồng dịch vụ mà các hội hợp nhất đang thực hiện;

b) Tài sản, tài chính của các hội hợp nhất không được phân chia, chuyển dịch mà được chuyển giao toàn bộ cho hội mới.

4. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi hội bị đình chỉ hoạt động có thời hạn:

Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, hội chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ phận thường trực giúp việc hội hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hiệp hội giải thể:

a) Không được phân chia tài sản của Hiệp hội. Việc bán, thanh lý tài sản của Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Toàn bộ số tiền hiện có của Hiệp hội và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Hiệp hội được thanh toán theo thứ tự sau:

- Chi phí giải thể Hiệp hội.

- Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.

- Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

c) Đối với tài sản, tài chính tự có của Hiệp hội và tài sản, tài chính của tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tài trợ, viện trợ còn lại của Hiệp hội do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) hội thực hiện chuyển giao cho cơ quan tài chính cùng cấp tương ứng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm các quy định tại Điều lệ của Hiệp hội, Nghị quyết của Đại hội Hiệp hội và Ban Chấp hành Hiệp hội, quy chế hoạt động của Hiệp hội; làm tổn hại đến uy tín và danh dự của Hiệp hội thì tùy mức độ sai phạm phải chịu kỷ luật. Hình thức kỷ luật do Ban chấp hành Hiệp hội xem xét quyết định.

Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Chỉ có Đại hội Hiệp hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội được Đại hội thông qua khi có trên 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội Hiệp hội tán thành.

2. Điều lệ phải được Hiệp hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội phê duyệt.

Điều 27. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Điều lệ Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Gia Lai gồm 8 Chương, 27 Điều đã được Hội nghị Ban chấp hành Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định thông qua ngày 17/8/2025 tại phường Quy Nhơn và có hiệu lực theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Gia Lai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.